

Số: 422/2022/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

- Căn cứ vào Điều 144, 147, 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 58, 63, 71, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 274/2022/TLST-HNGĐ ngày 25/04/2022 về việc “Xin ly hôn” giữa:

Nguyên đơn: Anh **Lê Tuấn A**, sinh năm: 1971; HKTT và nơi ở: Phòng 2xx, Ax tập thể T, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Chị **Hoàng Thị Khánh T**, sinh năm 1976; HKTT và nơi ở: Phòng 2xx, Ax tập thể T, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan :

1. Cháu Lê Hoàng Phương A, sinh ngày 09/12/1999.
 2. Cháu Lê Hoàng Lan A, sinh ngày 05/12/2003.
 3. Cháu Lê Đức A, sinh ngày 08/04/2005 (chị Hoàng Thị Khánh T mẹ đẻ là người giám hộ).
- Cùng HKTT và nơi ở : Phòng 2xx, Ax Tập thể T, Ba Đình, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Anh Lê Tuấn A và chị Hoàng Thị Khánh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 11/03/1999 tại UBND phường T, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Anh Lê Tuấn A xin được ly hôn với chị Hoàng Thị Khánh T vì mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không có, chị T đồng ý. Việc thuận tình ly hôn và các thỏa thuận của hai bên đã được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 03/06/2022 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình là hoàn T tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Anh Lê Tuấn A và chị Hoàng Thị Khánh T có 03 (ba) con chung là Lê Hoàng Phương A, sinh ngày 09/12/1999; Lê Hoàng Lan A, sinh ngày 05/12/2003 và

Lê Đức A, sinh ngày 08/4/2005.

Cháu Lê Hoàng Phương A và cháu Lê Hoàng Lan A đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Cháu Lê Đức A sẽ giao cho chị Hoàng Thị Khánh T là mẹ đẻ chăm sóc nuôi dưỡng. Anh Lê Tuấn A có nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000đ (ba triệu đồng)/1 tháng kể từ tháng 5/2022 đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật.

Anh Lê Tuấn A có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

[4]. Về tài sản và nhà ở chung: Quá trình chung sống anh Lê Tuấn A và chị Hoàng Thị Khánh T có 01 căn hộ tại 2xxB, Ax tập thể T, Ba Đình, Hà Nội mang tên bà Hoàng Thị Khánh T và ông Lê Tuấn A số 10101236515 Hồ sơ gốc 21180. 2004 (9626.2004.QĐUB) cấp ngày 29 /12/2004 do Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội cấp. Khi ly hôn anh Tuấn A và chị T đã có biên bản tự thỏa thuận (đã nộp kèm hồ sơ ly hôn)

Nội dung bản tự thỏa thuận về căn hộ này:

+ Anh Lê Tuấn A và chị Hoàng Thị Khánh T thống nhất phân chia mỗi người được sở hữu và sử dụng $\frac{1}{2}$ căn hộ tại 2xxB, Ax tập thể T, Ba Đình, Hà Nội (Theo GCNQSDĐ và Quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất số 10101236515 do Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội cấp cho bà Hoàng Thị Khánh T và ông Lê Tuấn A)

+ Anh Lê Tuấn A tự nguyện giao quyền quản lý sử dụng định đoạt $\frac{1}{2}$ căn hộ thuộc quyền tài sản của mình theo thỏa thuận trên cho 03 con chung là Lê Hoàng Phương A, sinh ngày 09/12/1999; Lê Hoàng Lan A, sinh ngày 05/12/2003 và Lê Đức A, sinh ngày 08/4/2005.

Hiện cháu Lê Đức A sinh ngày 08/4/2005 mẹ đẻ cháu là chị Hoàng Thị Khánh T sẽ là người giám hộ đến khi cháu Lê Đức A trưởng thành tròn 18 tuổi.

(Anh Tuấn A và chị T đã xuất trình bản tự thỏa thuận kèm theo hồ sơ ly hôn nộp tại Tòa án)

[5]. Về nợ chung: Anh Lê Tuấn A và chị Hoàng Thị Khánh T cùng xác nhận không có, nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

[6]. Về án phí tòa án: Anh Lê Tuấn A tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa Anh Lê Tuấn A và chị Hoàng Thị Khánh T.

- Về con chung: Anh Lê Tuấn A và chị Hoàng Thị Khánh T có 03 (ba) con chung là Lê Hoàng Phương A, sinh ngày 09/12/1999; Lê Hoàng Lan A, sinh ngày 05/12/2003 và Lê Đức A, sinh ngày 08/4/2005.

Cháu Lê Hoàng Phương A và cháu Lê Hoàng Lan A đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Giao cháu Lê Đức A cho chị Hoàng Thị Khánh T là mẹ đẻ chăm sóc nuôi dưỡng. Anh Lê Tuấn A có nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000đ (ba triệu đồng)/1 tháng kể từ tháng 5/2022 đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật.

Anh Lê Tuấn A có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản và nhà ở chung: Quá trình chung sống anh Lê Tuấn A và chị Hoàng Thị Khánh T có 01 căn hộ tại 2xxB, Ax tập thể T, Ba Đình, Hà Nội mang tên bà Hoàng Thị Khánh T và ông Lê Tuấn A số 10101236515 Hồ sơ gốc 21180. 2004 (9626.2004.QĐUB) cấp ngày 29 /12/2004 do Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội cấp. Khi ly hôn anh Tuấn A và chị T đã có biên bản tự thỏa thuận (đã nộp kèm hồ sơ ly hôn)

Nội dung bản tự thỏa thuận về căn hộ này:

+ Anh Lê Tuấn A và chị Hoàng Thị Khánh T thỏa thuận phân chia mỗi người có quyền quản lý sử dụng định đoạt ½ căn hộ tại 2xxB, Ax tập thể T, Ba Đình, Hà Nội (Theo GCNQSDĐ và Quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất số 10101236515 do Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội cấp cho bà Hoàng Thị Khánh T và ông Lê Tuấn A)

+ Anh Lê Tuấn A tự nguyện giao quyền quản lý sử dụng định đoạt ½ căn hộ căn hộ thuộc quyền tài sản của mình theo thỏa thuận trên cho 03 con chung là Lê Hoàng Phương A, sinh ngày 09/12/1999; Lê Hoàng Lan A, sinh ngày 05/12/2003 và Lê Đức A, sinh ngày 08/4/2005.

Hiện cháu Lê Đức A sinh ngày 08/4/2005 mẹ đẻ cháu là chị Hoàng Thị Khánh T sẽ là người giám hộ đến khi cháu Lê Đức A trưởng thành tròn 18 tuổi.

(Anh Tuấn A và chị T đã xuất trình bản tự thỏa thuận kèm theo hồ sơ ly hôn nộp tại Tòa án).

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Lê Tuấn A tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí giải quyết ly hôn. Anh Lê Tuấn A đã nộp số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2020/0068114 ngày 07/04/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình, Hà Nội. Anh Lê Tuấn A được hoàn lại số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ba Đình;
- CQ đã thực hiện việc đăng ký KH
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

Thẩm phán

Vũ Thị Nguyệt